

Ngày 31/12/2025	21,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.8%	3.3%	0.9%

2025	
ROE	13.8%
	+/- YoY ▲ 9.3%

Q4/25	
DT thuần	74.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 29.4 ▲ 65.7%
	YoY ▼ 48.9 ▼ 39.8%

2025	
DT thuần	423
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 235 ▲ 124%

Q4/25	
LN gộp	21.7
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 7.40 ▲ 51.5%
	YoY ▲ 3.30 ▲ 17.7%

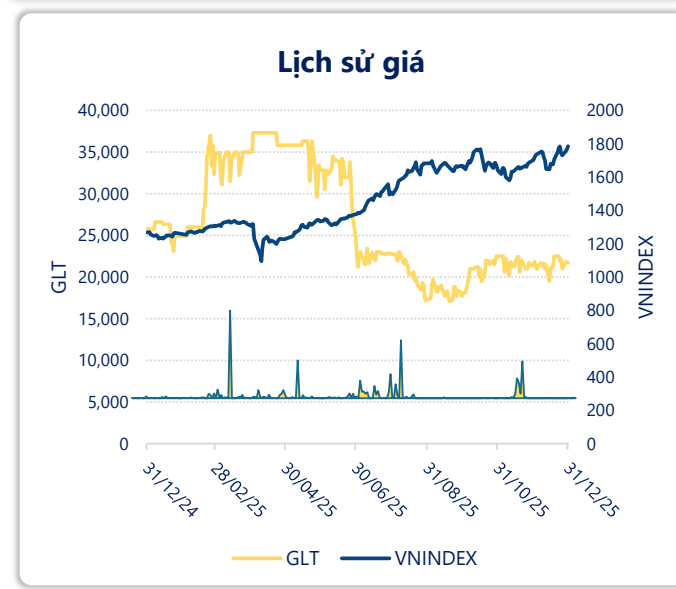
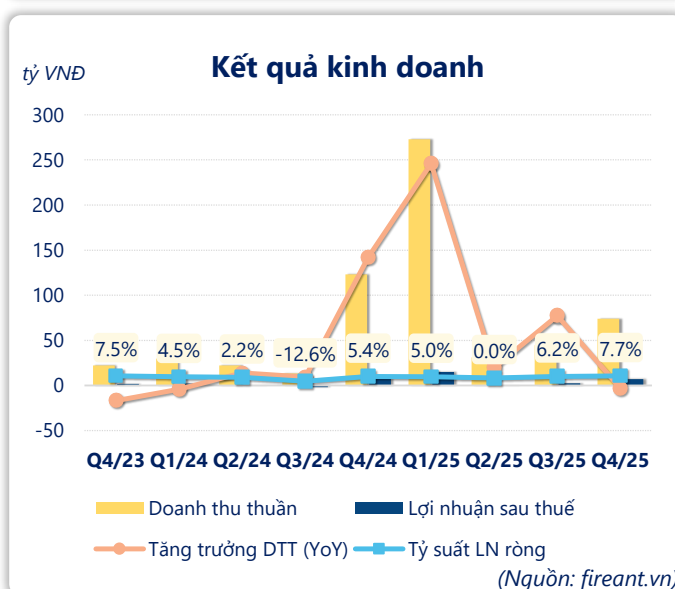
2025	
LN gộp	74.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 35.6 ▲ 92.4%

Q4/25	
LN thuần	8.29
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 4.82 ▲ 139%
	YoY ▼ 0.56 ▼ 6.3%

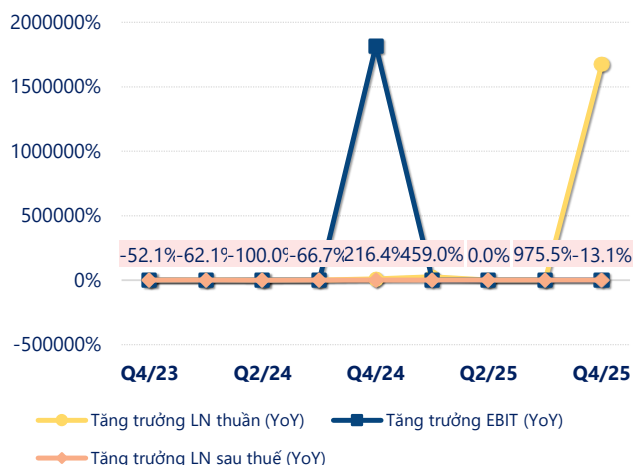
2025	
LN thuần	29.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 19.6 ▲ 204%

Q4/25	
LN sau thuế	6.85
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 4.54 ▲ 197%
	YoY ▼ 0.35 ▼ 4.9%

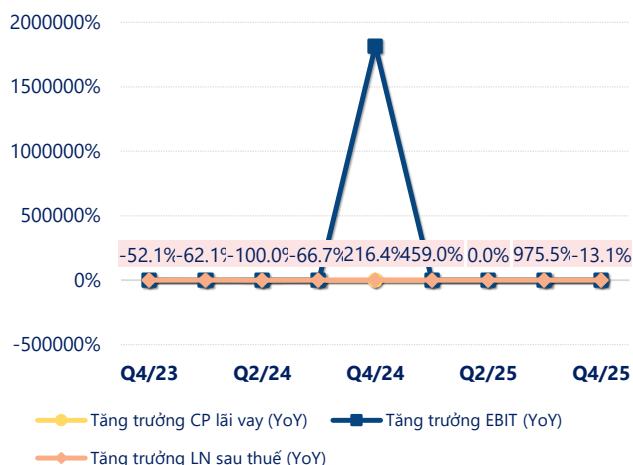
2025	
LN sau thuế	24.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 16.9 ▲ 233%



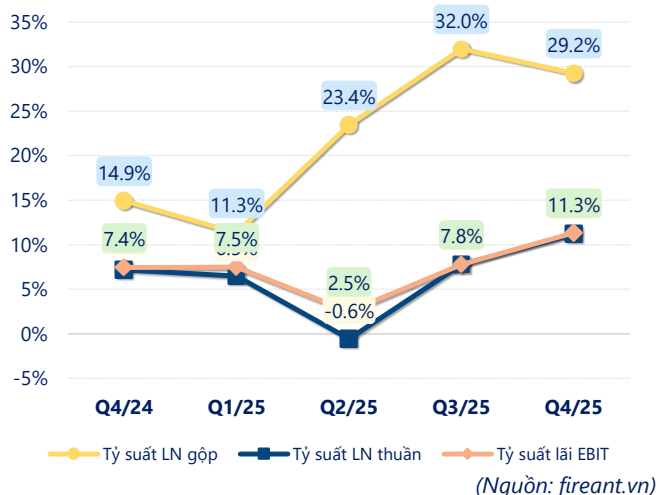
Tăng trưởng lợi nhuận



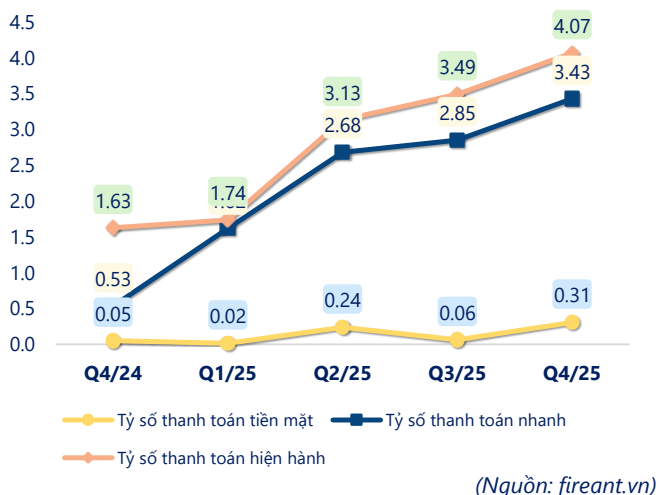
Tăng trưởng chi phí



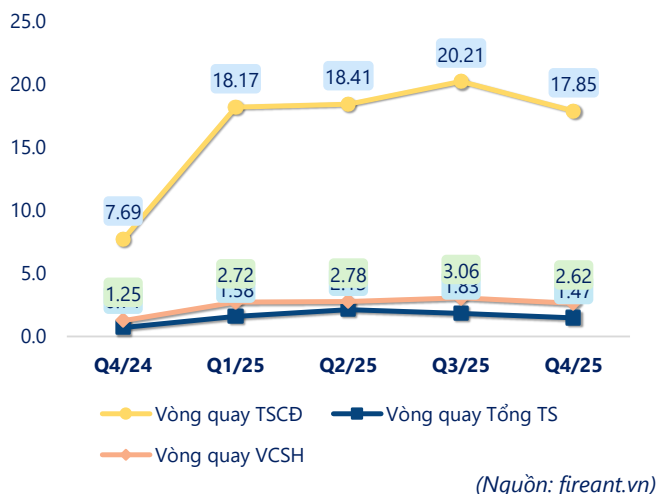
Tỷ suất lợi nhuận



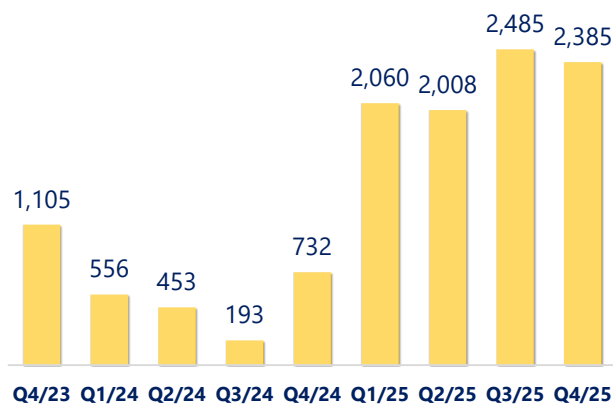
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	74.1	123	-39.8%	423	188	124%
Giá vốn hàng bán	52.4	105	-50.1%	349	150	132%
Lợi nhuận gộp	21.7	18.4	17.7%	74.1	38.5	92.4%
Doanh thu HĐTC	0.16	0.14	16.1%	0.56	2.90	-80.8%
Chi phí TC	0.33	1.30	-74.6%	3.83	1.93	98.5%
Chi phí lãi vay	0.29	0.50	-42.2%	2.98	0.56	428%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	8.02	5.71	40.4%	25.3	19.6	29.2%
Chi phí QLDN	5.18	2.66	94.8%	16.3	10.3	58.3%
LN thuần từ HĐKD	8.29	8.85	-6.3%	29.2	9.61	204%
Lợi nhuận khác	-0.18	-0.18	2.5%	0.86	-0.15	663%
LN trước thuế	8.12	8.66	-6.3%	30.1	9.46	218%
Lợi nhuận sau thuế	6.85	7.20	-4.9%	24.1	7.22	233%
LNST của CĐ cty mẹ	5.73	6.66	-14.0%	22.2	6.82	226%

(Nguồn: fireant.vn)

